

Bản án số: 04 /2022/DS-ST  
Ngày 16 tháng 02 năm 2022  
V/v “*Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Dân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Thân và ông Đặng Ngọc Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa:

**- Nguyên đơn:** Tổng công ty M. Đại diện theo pháp luật: Ông Tô Mạnh Cường - Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Lợi, sinh năm: 1972, địa chỉ: 391 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (ông Lợi có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970, địa chỉ: phường T, quận Thanh T, thành phố H (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo nội dung trong đơn khởi kiện cũng như Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 28 tháng 01 năm 2008 Tổng công ty M - Công ty dịch vụ Mobilphone khu vực 3 có ký hợp đồng số 04319/002/TT3 với ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970; Địa chỉ tại K95/02 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ điện thoại di động với số thuê bao 0903508168. Tính đến hôm nay ông Nguyễn Hữu H còn nợ lại Tổng công ty M - Công ty dịch vụ Mobilphone khu vực 3 số tiền cước điện thoại di động là 1.799.141 đồng. Mặc dù chúng tôi đã nhắc nhở và gửi giấy báo nhiều lần về việc thanh toán số tiền nợ trên, nhưng ông Hòa vẫn cố tình không thanh

toán. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Nguyễn Hữu H phải trả cho công ty chúng tôi số tiền 1.799.141 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi một đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hữu H đến Tòa án để tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Hòa đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai của ông Hòa và không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[ 1] Về thủ tục tố tụng:**

- Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ; bị đơn là ông Nguyễn Hữu H, có địa chỉ cư trú tại K95/2 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn là ông Nguyễn Hữu H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

#### **[ 2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:**

Ngày 28 tháng 01 năm 2008, Tổng công ty M - Công ty dịch vụ Mobiphone khu vực 3 (gọi tắt là Mobiphone )có ký hợp đồng số 04319/002/TT3 với ông Nguyễn Hữu H về cung cấp dịch vụ viễn thông số thuê bao 0903508168. Trong quá trình sử dụng dịch vụ từ ngày 31 tháng 01 năm 2016 đến nay ông Nguyễn Hữu H vẫn chưa thanh toán cho Mobiphone tổng số tiền 1.799.141 đồng. Mặc dù phía Mobiphone đã gửi thông báo thanh toán cước phí cho ông Nguyễn Hữu H, tuy nhiên đến nay ông Hòa vẫn không chịu thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại các Điều 518, 524 Bộ luật dân sự năm 2005, nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải trả tiền dịch vụ là phù hợp với Điều 523 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hữu H phải thanh toán số tiền 1.799.141 đồng cho Tổng công ty M.

#### **[ 3] Về án phí:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Tổng công ty M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 518, 523 và 524 của Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

#### **Tuyên xử :**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về Hợp đồng dịch vụ” của nguyên đơn là Tổng công ty M đối với bị đơn là ông Nguyễn Hữu H.

Buộc ông Nguyễn Hữu H phải trả cho Tổng công ty M số tiền nợ cước phí viễn thông là 1.799.141đ (*Một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi một đồng*).

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Hoàn trả lại cho Tổng công ty M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tại biên lai thu số 0002270, ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Dân**